

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010
đã được soát xét

Thành phố Vũng Tàu, tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (gọi tắt "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (tên giao dịch là Vũng Tàu Petroleum Trading and Services Joint Stock Company) tiền thân là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty được cấp các Giấy phép như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000272 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 14.000.000.000 VND lên 64.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 64.000.000.000 VND lên 96.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 49/2009/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 9 năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán là VMG. Cổ phiếu VMG chính thức giao dịch ngày 30 tháng 9 năm 2009;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Xuân Vinh sang Ông Nguyễn Quang Ninh.

• Vốn điều lệ : 96.000.000.000 VND

• Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại : (064) 3512572
Fax : (064) 3512571
Mã số thuế : 3 5 0 0 7 5 5 0 5 0

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 110A Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 35153420
Fax : (08) 38410152

Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ : Ấp Lò Ô, Xã An Tây, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (0650) 3579025
Fax : (0650) 3579026

• Hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất thực phẩm; Chế biến nông, lâm hải sản xuất khẩu;
- Kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng, công nghệ thực phẩm; Kinh doanh nguyên vật liệu phục vụ ngành in;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật đo lường và kiểm tra chất lượng các thiết bị dầu khí và chiết nạp gas; Dịch vụ kỹ thuật và cung ứng vật tư, hóa phẩm, thiết bị phụ tùng, thực phẩm và vật dụng khác cho các công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Tổ chức sửa chữa chống ăn mòn giàn khoan biển và phương tiện nổi dầu khí;
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn và du lịch;
- Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG); Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh máy móc thiết bị phục vụ xây dựng; Kinh doanh đồ điện gia dụng; Kinh doanh sắt thép, ống thép, thép phôi, sắt thép xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (7 đến trang 25).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Chủ tịch	17/6/2007	21/5/2010
Ông Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch	21/5/2010	
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	17/6/2007	09/7/2010
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên	21/5/2010	
Ông Lê Quý Bình	Thành viên	15/7/2006	21/5/2010
Bà Trương Thị Đàm	Thành viên	17/6/2007	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	17/6/2007	21/5/2010
Bà Trương Thị Thu Hà	Thành viên	21/5/2010	
<u>Ban Kiểm soát</u>			
Ông Phạm Tấn Hùng	Trưởng ban	17/6/2007	
Bà Lê Thị Minh Hiếu	Thành viên	17/6/2007	21/5/2010
Bà Phan Thị Minh	Thành viên	16/5/2010	
Ông Nguyễn Quang Ninh	Thành viên	18/4/2009	21/5/2010
Bà Nguyễn Bùi Tịnh Thanh	Thành viên	16/5/2010	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Đỗ Lệnh Tiến	Tổng Giám đốc	05/11/2008	
Ông Trần Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	22/8/2006	30/7/2010
Bà Bùi Thị Kim Xuyên	Kế toán trưởng	01/8/2006	15/7/2010
Ông Đinh Tấn Phong	Kế toán trưởng	15/7/2010	

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, Kết quả kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty 6 tháng đầu năm 2010, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ LỆNH TIÊN - Tổng Giám đốc

Thành phố Vũng Tàu, ngày 16 tháng 8 năm 2010

Số: 0024/2010/BC-KQSX

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010, được lập ngày 16 tháng 8 năm 2010, từ trang 7 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận về công tác soát xét

Như đã trình bày tại Thuyết minh số VI.2, vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, số dư nợ phải thu khách hàng là 53.661.033.331 VND, trong đó số dư phải thu của các khách hàng đã quá hạn thanh toán là 41.619.699.971 VND, dự phòng nợ phải thu khó đòi tính trên số dư nợ quá hạn thanh toán là 17.713.240.942 VND, tuy nhiên Công ty chỉ mới trích lập dự phòng với số tiền là 905.088.669 VND.

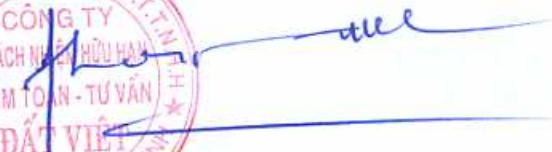
Trên cơ sở soát xét toàn bộ Báo cáo tài chính, ngoại trừ ảnh hưởng của các khoản phải thu khách hàng đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi ra, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2010, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Trong Báo cáo này, Chúng tôi xin lưu ý thêm vấn đề được trình bày tại Thuyết minh số VI.9 rằng: trong năm 2010, Công ty đã thay đổi phương pháp phân bổ giá trị vô bình gas và van bình gas vào kết quả hoạt động kinh doanh từ 20 năm xuống còn 10 năm và 2 năm, tương ứng cho mỗi loại, sự thay đổi chính sách phân bổ này đã làm cho chi phí 6 tháng đầu năm 2010 tăng lên tăng lên 1.891.089.545 VND.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2010




VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0484/KTV



NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0474/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		75.393.376.301	104.647.041.877
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.267.808.044	5.495.464.456
Tiền	111	VI.1	3.267.808.044	5.495.464.456
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	VI.2	55.938.929.599	60.498.777.087
1. Phải thu khách hàng	131		53.661.033.331	58.042.212.787
2. Trả trước cho người bán	132		2.071.284.421	2.017.821.687
3. Các khoản phải thu khác	135		1.111.700.516	1.343.831.282
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(905.088.669)	(905.088.669)
IV. Hàng tồn kho	140		8.054.049.414	26.690.270.280
Hàng tồn kho	141	VI.3	8.054.049.414	26.690.270.280
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.132.589.244	11.962.530.054
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.4	3.265.663.117	2.646.675.472
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.134.708.394	3.052.205.009
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	VI.13	41.169.102	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.5	3.691.048.631	6.263.649.573
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		124.614.532.808	129.700.620.973
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.114.579.180	61.478.917.750
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	38.949.648.512	40.001.277.255
Nguyên giá	222		49.717.516.892	49.454.652.748
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.767.868.380)	(9.453.375.493)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.7	15.635.375.443	16.268.594.079
Nguyên giá	225		16.002.090.000	16.438.008.000
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(366.714.557)	(169.413.921)
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	5.529.555.225	5.209.046.416
Nguyên giá	228		5.828.796.069	5.607.220.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(299.240.844)	(398.173.584)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		64.499.953.628	68.221.703.223
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9	64.011.338.394	67.733.087.989
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.10	488.615.234	488.615.234
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		200.007.909.109	234.347.662.850

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.682.847.990	98.220.896.914
I. Nợ ngắn hạn	310		49.570.472.892	70.620.916.599
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.11	16.422.726.000	18.715.590.500
2. Phải trả người bán	312	VI.12	27.999.901.446	44.315.240.417
3. Người mua trả tiền trước	313		808.474.276	325.745.490
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.13	1.116.422.957	1.346.767.051
5. Phải trả người lao động	315		128.698.396	-
6. Chi phí phải trả	316		21.975.000	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	VI.14	329.000.545	39.399.943
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.15	2.743.274.272	5.878.173.198
II. Nợ dài hạn	330		27.112.375.098	27.599.980.315
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.16	19.761.629.598	20.249.234.815
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.17	7.350.745.500	7.350.745.500
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		123.325.061.119	136.126.765.936
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.18	123.325.061.119	136.126.765.936
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.149.050.000	35.149.050.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.312.959.062	2.168.327.076
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		510.312.986	365.681.000
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		585.631.494	509.509.396
6. Lỗ lũy kế	420		(11.232.892.423)	1.934.198.464
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		200.007.909.109	234.347.662.850

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
Ngoại tệ: Dollar Mỹ (USD)		10.712,12	10.711,84

Thành phố Vũng Tàu, ngày 16 tháng 8 năm 2010



Tổng Giám đốc

DINH TÂN PHONG

Kế toán trưởng

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

